CÔNG TY CỔ PHẦN
HALCOM VIỆT NAM
HALCOM VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Số/ *No.* 15../2025/CV/HAL-BQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2025
Hanoi, dated January 23, 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN HALCOM VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN HALCOM VIỆT NAM
Date: 2025.01.23 16:36:51 +07'00'

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: **Ủy ban chứng khoán Nhà nước;**
Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
To: ***The State Securities Commission;***
The Stock Exchange of Ho Chi Minh city.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HALCOM VIỆT NAM
   Name of organization: HALCOM VIETNAM JOINT STOCK COMPANY
   - Mã chứng khoán/ *Stock Symbol*: HID
   - Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Hòa Bình, số 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
     Address: Floor No.09, Hoa Binh Tower, No.106 Hoang Quoc Viet street, Nghia Do ward, Cau Giay district, Hanoi city
   - Điện thoại liên hệ/ *Telephone*: 024 3562 4709
   - Email: info@halcom.vn
2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*: Báo cáo tình hình quản trị năm 2024 của Công ty CP Halcom Việt Nam/ *The Report on the Corporate Governance in 2024 of Halcom Vietnam Joint Stock Company*
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/01/2025 tại đường dẫn https://halcom.vn/category/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/
   This information was published on the company's website on 23/01/2025, as in the link https://halcom.vn/category/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:
Báo cáo quản trị năm 2024/ Report on the Corporate Governance in 2024

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT/
Party authorized to disclose information

Công ty CP HALCOM Việt Nam
HALCOM
M.S.D.N: 0101143879

Nguyễn Thu Trang/
Nguyen Thu Trang

CÔNG TY CỔ PHẦN
HALCOM VIỆT NAM
HALCOM VIETNAM JSC

Số/*No*: 06/2025/BC/HALCOM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2025
Hanoi, dated January 23, 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Năm 2024/ *In 2024*)

Kính gửi: **Ủy ban chứng khoán Nhà nước;**
Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
To: ***The State Securities Commission;***
The Stock Exchange of Ho Chi Minh city.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Halcom Việt Nam
  Name of Company: Halcom Vietnam Joint Stock Company
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Hòa Bình, số 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
  Address of head office: Floor No.09, Hoa Binh Tower, No.106 Hoang Quoc Viet street, Nghia Do ward, Cau Giay district, Hanoi city
- Điện thoại/*Telephone*: 02435624709/10 Fax: 02435624711
  Email: info@halcom.vn
- Vốn điều lệ/*Charter capital:* 767.650.320.000 VND
- Mã chứng khoán/*Stock symbol:* HID
- Mô hình quản trị công ty/*Governance model:*
  Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc/*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and Board of Management.*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
  The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

STT *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	02/2024/NQ-DHDCD/ HALCOM	26/09/2024	Điều 1. Thông qua các Báo cáo tại Đại hội như sau:/ *Article 1. Approval of the reports at the Meeting as follows:* 1.1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Phương hướng hoạt động năm 2024 *(Chi tiết tại Báo cáo trình ĐHĐCĐ)./ Report on the activities of the Board of Directors in 2023 and the operating direction in 2024 (Details in the Report submitted to the General Meeting of Shareholders).* 1.2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 *(Chi tiết tại Báo cáo trình ĐHĐCĐ)./ Report on the performance of the Board of Supervisors in 2023 (Details in the Report to the General Meeting of Shareholders).* Điều 2. Thông qua các nội dung tại Tờ trình các vấn đề chung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) như sau:/ *Aritlce 2. Approval of the contents of the Statement of General Issues under the authority of the General Meeting of Shareholders (GMS) as follows*: 2.1. Thông qua kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính kiểm toán 2023 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:/ *Approved business results, audited financial statements and profit distribution plan for 2023:* *a)* Báo cáo kết quả kinh doanh đã kiểm toán năm 2023:/ *Audited business results report for 2023:* Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023, Công ty CP Halcom Việt Nam đã đạt được một số kết quả kinh doanh như sau: *(đơn vị tính: triệu đồng)./ According to the 2023 audited financial statement, Halcom Vietnam Joint Stock Company has achieved the following business results (unit: million VND):*

Stt. *No*	Chỉ tiêu/ *Targets*	Riêng/ *Separation*	Hợp nhất/ *Consolidation*
I	Doanh thu bán hàng & Cung cấp dịch vụ/ *Revenue from sales & services*	204.573	315.276
II	Giá vốn hàng bán/ *Cost of goods sold*	185.689	272.724
III	Lợi nhuận gộp/ *Gross profit*	18.884	42.551
	Doanh thu hoạt động tài chính/ *Revenue from financial activities*	39.657	53.463
	Chi phí tài chính/ *Financial costs*	28.966	68.788
	- Chi phí lãi vay/ Interest expenses	*6.254*	*41.229*
	Lãi (lỗ) Cty con, liên kết/ *Profit (loss) from subsidiaries and affiliated companies*		(196)
	Chi phí quản lý doanh nghiệp/ *General and administrative expenses*	24.585	30.912
IV	Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD/ *Net profit from operating activities*	4.990	(3.883)
	Lợi nhuận khác/ *Other profits*	(2.729)	(3.109)
V	Lợi nhuận trước thuế/ *Profit before taxes*	2.260	(6.992)
VI	Lợi nhuận sau thuế/ *Profit after taxes*	2.260	(12.530)
1	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ/ *Profit after tax of parent company*		5.674
2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát/ *Profit after tax of non-controlling shareholders*		(18.205)

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2023 Hợp nhất và Riêng của công ty được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.halcom.vn./ *The full text of the Company's consolidated and separate audited financial statements for fiscal year 2023 is posted on the Company's website at: www.halcom.vn.*

b) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023/ *Profit distribution plan for 2023:*

Dựa trên kết quả kinh doanh 2023, ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế 2023 của Công ty như sau:/ *Based on the business results of 2023, the General Meeting of Shareholders approved the Company's after-tax profit distribution plan of 2023 as follows:*

STT/*No.*	Chỉ tiêu/*Targets*	ĐVT/ *Unit*	Giá trị/ *Value*
1	Lợi nhuận lũy kế sau thuế chưa phân phối (31/3/2024) trên Báo cáo hợp nhất đã kiểm toán *Undistributed accumulated profit after tax (March 31, 2024) on the audited Consolidated Statement*	Triệu đồng/ *Million Dong*	23.543
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi *retain for the welfare reward fund*	Triệu đồng/ *Million Dong*	1.000
3	Chia cổ tức* *Dividend*	Triệu đồng/ *Million Dong*	-

4	Lợi nhuận lũy kế sau thuế chưa phân phối còn lại . *Remaining undistributed accumulated profit after tax*	Triệu đồng/ *Million Dong*	22.543

* Năm 2023 không thực hiện chia cổ tức cho cổ đông, do dự án Nhà máy nước khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định đang cần vốn để bổ sung cho kịp tiến độ và một số dự án mới đang cần vốn để hoàn thiện pháp lý, vì vậy nguồn lợi nhuận sau thuế sẽ được phân bổ một phần cho dự án nước Nhơn Hội và một phần cho dự án mới trong năm 2024./ *In 2023, dividends will not be distributed to shareholders, because the water plant project in Nhon Hoi economic zone, Binh Dinh province is in need of capital to supplement the schedule and some new projects are in need of capital to complete the legal, so the after-tax profit will be allocated partly to the Nhon Hoi water project and partly to the new project in 2024.*

2.2. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau/ *Approved the business plan for 2024 as follows:*

ĐHĐCĐ thông qua chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau: *(đơn vị tính: triệu đồng)./ The General Meeting of Shareholders approved the business plan target for 2024 as follows (unit: million VND):*

Stt/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Targets*	Hợp nhất/ *Consolidation*
I	Doanh thu bán hàng & Cung cấp dịch vụ/ *Revenue from sales & services*	382.325
II	Giá vốn hàng bán/ *Cost of goods sold*	280.886
III	Lợi nhuận gộp/ *Gross profit*	101.459
	Doanh thu hoạt động tài chính/ *Revenue from financial activities*	15.096

	Chi phí tài chính/ *Financial costs*	49.292
	- Chi phí lãi vay/ Interest expenses	*47.624*
	- Chi phí khác/ Other expenses	*1.668*
	Chi phí quản lý doanh nghiệp/ *General and administrative expenses*	44.682
IV	Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD/ *Net profit from production and business activities*	22.289
	Lợi nhuận khác/ *Other profits*	-
V	Lợi nhuận trước thuế/ *Profit before taxes*	22.289
VI	Lợi nhuận sau thuế/ *Profit after taxes*	17.831

2.3. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024/ *Approval of authorization for the Board of Directors to select an auditor for 2024:*

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nằm trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các công ty niêm yết./ *The General Meeting of Shareholders authorized the Board of Directors to decide on the selection of one of the auditing companies on the list approved by the State Securities Commission to audit listed companies.*

2.4. Thông qua thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát/ *Approval of remuneration and operating expenses of the Board of Directors and the Board of Supervisors:*

a) Quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023/ *Finalization of salaries and remuneration of the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2023:*

Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 với số tiền thực tế chi trả là: 4,14 tỷ đồng,

			căn cứ Nghị quyết đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Halcom Việt Nam năm 2023./ *The Company has paid salaries and remuneration to the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2023 with the actual amount paid: 4.14 billion VND, based on the Resolution approved at the Annual General Meeting of Shareholders of Halcom Vietnam Joint Stock Company in 2023.* b) Kế hoạch chi trả tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024/ *Plan to pay total remuneration, bonuses and other benefits to the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2024:* Căn cứ nhiệm vụ kinh doanh năm 2024, ĐHĐCĐ thông qua phê duyệt tổng mức thù lao, lương, thưởng và lợi ích khác năm 2024 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Tối thiểu bằng mức chi năm 2023 cộng với không quá 10% Lợi nhuận sau thuế năm 2024, nhưng không quá 5 tỷ đồng. Chi tiết sẽ do HĐQT quy định và báo cáo ĐHĐCĐ kỳ họp gần nhất./ *Pursuant to the business mission in 2024, the General Meeting of Shareholders approved the total remuneration, salary, bonus and other benefits in 2024 for the Board of Directors and the Board of Supervisors: At least equal to the expenditure in 2023 plus not more than 10% of the profit after tax in 2024, but not more than VND 5 billion.* 2.5. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị/ *Approved the authorization to the Board of Directors:* ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc triển khai thực hiện các trình tự, thủ tục làm việc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm đạt được các mục tiêu và kế hoạch đề ra trong năm 2024 phù hợp với quy định pháp luật). Trong trường hợp pháp sinh bất kỳ vấn đề gì liên quan đến các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua, kể

			cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ thì HĐQT được toàn quyền quyết định, xử lý mà không cần phải triệu tập họp ĐHĐCĐ./ *The General Meeting of Shareholders authorized for the BOD to perform the tasks voted and approved by the General Meeting of Shareholders (including the implementation of working procedures and procedures with competent state agencies to achieve the objectives and plans set out in 2024 in accordance with the provisions of law). In case of any legal issue related to the Resolutions approved by the General Meeting of Shareholders, including those under the authority of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors may decide and handle without having to convene a General Meeting of Shareholders.* 2.6. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát như sau/ *Approved the dismissal and election of additional members of the Board of Supervisors as follows:* a) Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát với các nhân sự sau/ *Dismissal of the following members of the Board of Supervisors:* - Ông Phan Đăng Hoàn/ *Mr. Phan Dang Hoan* - Ông Nguyễn Trường Giang/ *Mr. Nguyen Truong Giang* - Bà Trần Bắc Mỹ/ *Mrs. Tran Bac My* b) Danh sách thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 kể từ ngày 26/09/2024 như sau/ *The list of members of the Board of Supervisors for the term 2021 - 2026 from September 26, 2024 is as follows:* - Bà Trần Thị Minh Huệ/ *Mrs. Tran Thi Minh Hue* - Ông Nguyễn Đức Quyết/ *Mr. Nguyen Duc Quyet* - Bà Bùi Thị Xuyến/ *Mrs. Bui Thi Xuyen* Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại ngày 26/09/2024./ *Article 3. This Resolution takes effect*

			immediately after being unanimously approved by the General Meeting of Shareholders on September 26, 2024. Điều 4. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị quyết này./ *Article 4. The General Meeting of Shareholders assigns the Board of Directors and the Board of Management to be responsible for developing a detailed plan for the successful implementation of this Resolution.*

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024)/ *Board of Directors (Annual report of 2024):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Chức vụ/ *Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành/ Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Ông Nguyễn Quang Huân *Mr. Nguyen Quang Huan*	Chủ tịch HĐQT *Chairman of Board of Directors*	27/09/2020	
2	Ông Nguyễn Việt Dũng *Mr. Nguyen Viet Dung*	Thành viên HĐQT *Member of Board of Directors*	27/09/2020	
3	Ông Nguyễn Văn Lâm *Mr. Nguyen Van Lam*	Thành viên HĐQT độc lập *Independent member of Board of Directors*	27/09/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Director' member*	Số buổi họp HĐQT tham dự/*Number of meetings attended by Board of Directors*	Tỷ lệ tham dự họp/*Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/*Reasons for absence*
1	Ông Nguyễn Quang Huân *Mr. Nguyen Quang Huan*	24	100%	
2	Ông Nguyễn Việt Dũng *Mr. Nguyen Viet Dung*	24	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Lâm *Mr. Nguyen Van Lam*	24	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo phù hợp với các Nghị quyết và định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo sự thống nhất và hiệu quả trong hoạt động điều hành. Theo đó, các hoạt động được HĐQT giám sát trọng tâm bao gồm:

The Board of Directors regularly monitors and evaluates the management activities of the Board of Management to ensure compliance with the Resolutions and directions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, ensuring consistency and efficiency in management activities. Accordingly, the activities that the Board of Directors focuses on monitoring include:

- Đôn đốc và theo dõi tiến độ thực hiện và hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2023 và kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2024/ *Urge and monitor the progress of implementation and completion of the 2023 fiscal year business plan and the 2024 fiscal year business plan;*
- Dự án "Hệ thống cấp nước khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định" có quy mô vốn đầu tư 1.140 tỷ đồng, công suất 50.000 m3/ngày đêm được chia làm 03 giai đoạn. Hiện nay Công ty đang tập trung hoàn thành giai đoạn 1 của Dự án với tiến độ thực hiện đến thời điểm hiện tại cụ thể như sau/ *The project "Nhon Hoi Economic Zone Water Supply System, Binh Dinh Province" has an investment capital of VND 1,140 billion, a capacity of 50,000 m3/day and night, divided into 03 phases. Currently, the Company is focusing on completing phase 1 of the Project with the implementation progress up to now as follows:*
  + Về hồ sơ pháp lý dự án: Dự án đã hoàn thành và được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500, báo cáo nghiên cứu khả thi, tổng mức đầu tư, báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép khai thác nước mặt; Đã hoàn thành và phê duyệt hồ sơ thiết kế cơ sở, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, đã được thẩm định hồ sơ thiết kế phòng cháy chữa cháy, đã được cấp giấy phép xây dựng cho khu vực nhà máy cấp nước; Khu vực mạng lưới cấp nước: Đã hoàn thành và phê duyệt hồ sơ thiết kế cơ sở, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công cho khu vực mạng ưới cấp nước; Đang tiếp tục triển khai để hoàn thành các thủ tục tiếp theo…

    Regarding the Project's legal documents: The Project has completed and approved the detailed planning 1/500, feasibility study report, total investment, environmental impact assessment report, surface water exploitation license; Completed and approved the basic design documents, construction drawing design documents, fire prevention and fighting design documents have been appraised, and a construction permit has been granted for the water supply plant area; Water supply network area: Completed and approved the basic design documents, construction drawing design documents for the water supply network area; Continuing to implement to complete the next procedures...

+ Thủ tục pháp lý về đất: Đã hoàn thành đền bù giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu vực Nhà máy; Đã hoàn thành công tác đo đạc rải thửa, cắm mốc tại khu vực mạng lưới cấp nước; Đang tiếp tục triển khai hoàn thiện các công tác tiếp theo .....

  Legal procedures on land: Completed compensation for site clearance, mine clearance, and granted a Land Use Rights Certificate for the Factory area; Completed land surveying and marking in the water supply network area; Continuing to complete the following tasks...

+ Về công tác triển khai thi công: Đã hoàn thành xây dựng tường chắn hàng rào, cửa thu nước, trạm bơm dâng khu vực nhà máy; Đang tích cực thi công các hạng mục còn lại và khu vực mạng lưới cấp nước.

  Regarding construction implementation: Completed construction of fence, water intake gate, pumping station in factory area; Actively constructing remaining items and water supply network area.

- Khai thác, vận hành các Dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động như/ *Exploiting and operating completed and operational projects such as:*
  + Dự án Nhà máy phong điện Phương Mai 3 tại Bình Định/ *Phuong Mai 3 Wind Power Plant Project in Binh Dinh;*
  + Dự án Nhà máy nước sạch tại huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh/ *Clean Water Plant Project in Thuan Thanh District, Bac Ninh Province.*
- Hoạch định và xúc tiến các Dự án mới có tiềm năng như dự án Resort Phương Mai 3 tại Quy Nhơn, Bình Định; Điện gió ngoài khơi; Điện rác ..... / *Plan and promote new potential projects such as Phuong Mai 3 Resort project in Quy Nhon, Binh Dinh; Offshore wind power; Waste-to-energy, etc.*
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành doanh nghiệp/ *Build corporate culture, improve corporate governance and management efficiency;*
- Thực thi các Nghị quyết cũng như ý kiến định hướng của HĐQT, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, tư vấn, quản trị doanh nghiệp tuân thủ các quyết định đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt, phù hợp với quy định pháp luật và các văn bản nội bộ của Công ty/ *Implement resolutions and orientations of the Board of Directors, ensure that production, business, consulting and corporate governance activities comply with decisions approved by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, in accordance with legal regulations and internal documents of the Company;*
- Phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát và quản trị rủi ro trong hoạt động điều hành theo quy định của pháp luật/ *Coordinate with the Board of Supervisors to perform control and risk management tasks in operational activities in accordance with legal regulations;*
- Chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc về chính sách, cơ chế, định hướng, nguồn nhân lực ... để Ban Tổng Giám đốc hoàn thành hiệu quả nhiệm vụ được giao/ *Direct and*

support the Board of Management on policies, mechanisms, orientations, human resources, etc. so that the Board of Management can effectively complete assigned tasks.

Trong hoạt động điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên báo cáo, xin ý kiến của HĐQT, đồng thời tích cực, chủ động xử lý kịp thời các công tác phát sinh, đảm bảo hoạt động quản lý điều hành linh hoạt và hiệu quả/ *In operation activities, the Board of Management regularly reported and sought opinions from the Board of Directors, and actively and proactively handled arising issues in a timely manner, ensuring flexible and effective management and operations.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):* HĐQT không thành lập tiểu ban trực thuộc/ *No Board of Directors' subcommitee.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual report for 2024):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1	02/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	06/03/2024	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm chức danh Giám đốc tài chính/ *Resolution of the BOD on the appointment of the Chief Financial Officer*	100%
2	03/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	07/03/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2024/ *Resolution of the BOD approving the production and business plan for the fiscal year 2024*	100%
3	04/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	21/03/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại Công ty CP Nước Halcom – Nhơn Hội/ *Resolution of the BOD approving the transfer of shares of the Company in Halcom – Nhon Hoi Water Joint Stock Company*	100%
4	06/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	19/04/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua hợp đồng/ giao dịch với các bên liên quan/ *Resolution of the BOD approving*	100%

			contracts/ transactions with related parties	
5	07/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	15/5/2024	Nghị quyết HĐQT về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024/ *Resolution of the BOD on extending the time to organize the Annual General Meeting of Shareholders in 2024*	100%
6	08/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	22/05/2024	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2023/ *Resolution of the BOD on changing the audit company of the Financial Statements in the 2023*	100%
7	09/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	13/06/2024	Nghị quyết HĐQT về việc vay vốn của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt/ *Resolution of the BOD on borrowing capital from Lien Viet Post Bank*	100%
8	11/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	26/07/2024	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024/ *Resolution of the BOD on the organization of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024*	100%
9	12/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	31/07/2024	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc/ *Resolution of the BOD on the appointment of Deputy General Director*	100%
10	13/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	1/8/2024	Nghị quyết HĐQT về việc điều chỉnh tổng mức đầu tư, vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Hai Bà Trưng/ *Resolution of the BOD on adjusting the total investment and loan amount at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Hai Ba Trung branch*	100%

11	14/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	19/8/2024	Nghị quyết HĐQT về phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam/ *Resolution of the BOD on the loan plan at Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam*	100%
12	15/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	23/08/2024	Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng/ *Resolution of the BOD on the dismissal and appointment of Chief Accountant*	100%
13	16/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	30/08/2024	Nghị quyết HĐQT về việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP VSED/ *Resolution of the BOD on transferring shares in VSED Joint Stock Company*	100%
14	17/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	30/08/2024	Nghị quyết HĐQT về việc góp vốn và cử người đại diện vốn tại Công ty TNHH Đầu tư và Ứng dụng công nghệ môi trường miền Bắc/ *Resolution of the BOD on capital contribution and appointment of a representative of capital at Northern Investment and Technology Application Environment Company Limited*	100%
15	18/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	5/9/2024	Nghị quyết HĐQT về các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024/ *Resolution of the BOD on the contents submiting to the Annual General Meeting of Shareholders in 2024*	100%
16	19/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	25/9/2024	Nghị quyết HĐQT về cam kết sử dụng nguồn thu của Nhà máy nước Thuận Thành và các dự án khác của Công ty để đảm bảo nguồn trả nợ bổ sung cho Công ty CP Phong điện Miền Trung/ *Resolution of the BOD on the commitment to use the revenue of Thuan Thanh Water Factory and other projects of the Company to ensure additional*	100%

			debt repayment for Central Wind Power Joint Stock Company	
17	19-0/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	27/09/2024	Nghị quyết HĐQT điều chỉnh phương án thu hồi một phần số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2022/ *Resolution of the BOD to adjust the plan to recover a part of the proceeds from the private placement of shares in 2022*	100%
18	19-1/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	3/10/2024	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm Người phụ trách kiểm toán nội bộ/ *Resolution of the BOD on the appointment of the person in charge of internal audit*	100%
19	21/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	8/10/2024	Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty/ *Resolution of the BOD on the dismissal and appointment of the person in charge of corporate governance*	100%
20	23/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	18/10/2024	Nghị quyết HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024/ *Resolution of the BOD on the selection of an auditor of financial statements in 2024*	100%
21	25/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	22/10/2024	Nghị quyết HĐQT về thù lao của Ban kiểm soát/ *Resolution of the BOD on remuneration of the Board of Supervisors*	100%
22	27/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	2/12/2024	Nghị quyết HĐQT về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội/ *Resolution of the BOD on borrowing capital at Military Commercial Joint Stock Bank*	100%
23	29/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	13/12/2024	Nghị quyết HĐQT về việc tăng vốn tại Công ty TNHH Đầu tư và Ứng dụng công nghệ môi trường miền Bắc/ *Resolution of the BOD on increasing*	100%

			capital at Northern Investment and Technology Application Environment Company Limited	
24	31/2024/NQ-HĐQT/HALCOM	30/12/2024	Nghị quyết HĐQT về tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tài chính tại Ngân hàng TMCP Quân đội/ *Resolution of the BOD on collateral for financial obligations at Military Commercial Joint Stock Bank*	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2024)/*Board of Supervisors (Annual report of 2024):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Board of Supervisors:*

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS *Date of starting/ no longer being the member of the Board of Supervisors*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	Ông Phan Đăng Hoàn *Mr. Phan Dang Hoan*	Trưởng Ban kiểm soát *Head of Board of Supervisors*	Được bầu vào BKS ngày 18/07/2021 và miễn nhiệm ngày 26/09/2024 *Elected to the Board of Supervisors on July 18, 2021 and dismissed on September 26, 2024*	Cử nhân Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật *Bachelor of Business Administration, Bachelor of Laws*
2	Bà Trần Bắc Mỹ *Mrs. Tran Bac My*	Thành viên Ban kiểm soát *Member of Board of Supervisors*	Được bầu vào BKS ngày 18/07/2021 và miễn nhiệm ngày 26/09/2024 *Elected to the Board of Supervisors on July 18, 2021 and dismissed on September 26, 2024*	Cử nhân Xã hội học *Bachelor of Sociology*
3	Ông Nguyễn Trường Giang	Thành viên Ban kiểm soát	Được bầu vào BKS ngày 4/10/2022 và	Thạc sỹ xây dựng công trình giao thông

	Mr. Nguyen Truong Giang	*Member of Board of Supervisors*	miễn nhiệm ngày 26/09/2024 *Elected to the Board of Supervisors on October 04, 2022 and dismissed on September 26, 2024*	*Master of Traffic Engineering*
4	Bà Bùi Thị Xuyến *Mrs. Bui Thi Xuyen*	Trưởng Ban kiểm soát *Head of Board of Supervisors*	Được bầu vào Ban kiểm soát ngày 26/09/2024 *Elected to the Board of Supervisors on September 26, 2024*	Cử nhân Kế toán *Bachelor of Accounting*
5	Bà Trần Thị Minh Huệ *Mrs. Tran Thi Minh Hue*	Thành viên Ban kiểm soát *Member of Board of Supervisors*		Cử nhân ngoại ngữ *Bachelor of Foreign Languages*
6	Ông Nguyễn Đức Quyết *Mr. Nguyen Duc Quyet*	Thành viên Ban kiểm soát *Member of Board of Supervisors*		Cử nhân Cấp thoát nước *Bachelor of Water Supply and Drainage*

2. Cuộc họp của BKS /*Meetings of Board of Supervisors:*

Stt *No.*	Thành viên BKS/ *Members of Board of Supervisors*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Ông Phan Đăng Hoàn *Mr. Phan Dang Hoan*	02	100%	100%	
2	Bà Trần Bắc Mỹ *Mrs. Tran Bac My*	02	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Trường Giang *Mr. Nguyen Truong Giang*	02	100%	100%	
4	Bà Bùi Thị Xuyến *Mrs. Bui Thi Xuyen*	02	100%	100%	
5	Bà Trần Thị Minh Huệ *Mrs. Tran Thi Minh Hue*	02	100%	100%	
6	Ông Nguyễn Đức Quyết *Mr. Nguyen Duc Quyet*	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

Ban kiểm soát đã tích cực thực hiện các công tác giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông, trong đó các công tác trọng tâm bao gồm:

The Board of Supervisors has actively carried out supervision works for the Board of Directors, the Board of Management and shareholders, in which the key tasks include:

- Xem xét Báo cáo tài chính Quý 3 và Quý 4/2023, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023; Báo cáo tài chính Quý 1 và Quý 2 và bán niên năm 2024;

  Reviewing the Financial Statements for the 3rd and 4th Quarters of 2023, the Audited Financial Statements for the 2023; the Financial Statements for the 1st and 2nd Quarters and the Semi-Annual Statements for 2024;

- Soát xét và góp ý các báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán với HĐQT và Ban Tổng giám đốc và kiểm toán độc lập;

  Reviewing and commenting on the quarterly, semi-annual and annual financial statements that have been audited with the Board of Directors and the Board of Management and the independent auditor;

- Thảo luận, góp ý các thông tin về tình hình hoạt động SXKD, lợi nhuận cũng như các nghiệp vụ tài chính;

  Discussing and commenting on information on the business performance, profits and financial operations;

- Góp ý quá trình hoạt động điều hành của ban điều hành, các chức danh quản lý nhằm hạn chế rủi ro và đảm bảo tính thống nhất trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

  Commenting on the management activities of the Board of Management and management positions to limit risks and ensure consistency in the Company's business operations.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Trưởng Ban kiểm soát báo cáo theo chức năng nhiệm vụ cho HĐQT và báo cáo hành chính cho Ban Tổng giám đốc để duy trì hoạt động với các quyền và nghĩa vụ như:

The Head of the Supervisory Board reports according to the functions and tasks to the Board of Directors and administrative reports to the Board of Directors to maintain operations with the following rights and obligations:

- Phê duyệt kế hoạch kiểm soát, quản trị rủi ro/ *Approving the control and risk management plan*;
- Đánh giá quy trình và tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2024/ *Evaluating the process and implementation status of the production and business plan in 2024;*

- Đánh giá quy trình tiếp nhận và phối hợp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc giải quyết thắc mắc của cổ đông trước cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty/ *Evaluating the process of working and coordinating of the Board of Directors, the Board of Directors to resolve shareholders' questions before the Company's annual General Meeting of Shareholders;*
- Đánh giá và góp ý quy trình tổ chức ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty/ *Evaluating and giving comments on the process of organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of law and the Company's Charter;*
- Đánh giá và góp ý việc thực hiện các quy định công bố thông tin theo đúng quy định/ *Evaluating and giving comments on the implementation of the regulations on information disclosure in accordance with relating regulations;*
- Đánh giá và góp ý các văn bản, tài liệu của Công ty đảm bảo phù hợp với các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các phê duyệt nội bộ và quy định của pháp luật liên quan/ *Evaluating and giving comments on the Company's documents to ensure compliance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders, internal approvals and relevant legal regulations.*

5. Hoạt động khác của BKS/ *Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):* Không có/ *No other activity.*

IV. Ban điều hành/*Board of Management*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/*Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment/ dismissal of members of the Board of Management/*
1	Ông Phạm Minh Tuấn – Phó Tổng Giám Đốc *Mr. Pham Minh Tuan – Deputy General Director*	21/08/1981	Kỹ sư chế tạo máy, Kỹ sư hệ thống điện *Mechanical Engineer, Electrical System Engineer*	Bổ nhiệm ngày 31/07/2024 *Appointed on 31/07/2024*
2	Bà Hà Thị Thu Hương – Giám đốc tài chính *Mrs. Ha Thi Thu Huong - Chief Financial Officer*	19/09/1991	Cử nhân tài chính, Cử nhân luật *Bachelor of Finance, Bachelor of Law*	Bổ nhiệm ngày 06/03/2024 *Appointed on 06/03/2024*

V. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

STT No.	Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm

		Date of birth	*Qualification*	*Date of appointment/ dismissal*
1	Bà Trần Thị Lan *Mrs. Tran Thi Lan*	07/08/1974	Cử nhân Kế toán *Bachelor of Accounting*	Bổ nhiệm ngày 10/7/2023, miễn nhiệm ngày 23/08/2024 *Appointed on* 10/7/2023, *dismissed on* 23/08/2024
2	Bà Trần Thị Diệu *Mrs. Tran Thi Dieu*	24/03/1978	Cử nhân kế toán, Thạc sĩ quản trị kinh doanh *Bachelor of Accounting, Master of Business Administration*	Bổ nhiệm ngày 23/08/2024 *Appointed on 23/08/2024*

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance*:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty /*The list of affiliated persons of the Company:* Theo Phụ Lục 01 đính kèm/ *According to attached Appendix 01*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:* Theo Phụ Lục 02 đính kèm/ *According to attached Appendix 02*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát /*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:* Theo Phụ Lục 03 đính kèm/ *According to attached Appendix 03*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác /*Transactions between the Company and other objects*

5. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) /*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*: Đã bao gồm trong Phụ lục 02 đính kèm/ *Included in the attached Appendix 02.*

6. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành /*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*: Không có/ *No transaction.*

7. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác /*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm) /*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ /*The list of internal persons and their affiliated persons:* Theo Phụ Lục 04 đính kèm/ *According to attached Appendix 04*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty /*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company* Không có/ *No transaction*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues*

Nơi nhận/ Recipients:
- *Như trên/ As above;*
- *Lưu VP/Save in office;*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Quang Huân

PHỤ LỤC 01 - DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HALCOM VIỆT NAM

Appendix 01 - The list of affiliated persons of Halcom Vietnam Joint Stock Company

Stt *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Loại Giấy NSH *Kind of NSH*	Số Giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp *Date of Issue*	Nơi cấp *Place of Issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*
1	2	3	4	5,1	5,2	5,3	5,4	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Quang Huân *Nguyen Quang Huan*		Chủ tịch HĐQT *Chairman of Board of Directors*	Căn cước *ID*					27/09/2020			Người nội bộ *Internal Person*
2	Nguyễn Văn Lâm *Nguyen Van Lam*		Thành viên HĐQT *Member of Board of Directors*	CCCD *Citizen ID*					27/09/2020			Người nội bộ *Internal Person*
3	Nguyễn Việt Dũng *Nguyen Viet Dung*		Thành viên HĐQT *Member of Board of Directors*	CMND *ID Card*					27/09/2020			Người nội bộ *Internal Person*
4	Phan Đăng Hoàn *Phan Dang Hoan*		Trưởng Ban kiểm soát *Head of Board of Supervisors*	CCCD *Citizen ID*					18/07/2021	26/09/2024	Miễn nhiệm *Dismissal*	Người nội bộ *Internal Person*
5	Trần Bắc Mỹ *Tran Bac My*		Thành viên Ban kiểm soát *Member of Board of Supervisors*	CCCD *Citizen ID*					18/07/2021	26/09/2024	Miễn nhiệm *Dismissal*	Người nội bộ *Internal Person*
6	Nguyễn Trường Giang *Nguyen Truong Giang*		Thành viên Ban kiểm soát *Member of Board of Supervisors*	CCCD *Citizen ID*					04/10/2022	26/09/2024	Miễn nhiệm *Dismissal*	Người nội bộ *Internal Person*
7	Trần Thị Minh Huệ *Tran Thi Minh Hue*		Thành viên Ban kiểm soát *Member of Board of Supervisors*	CCCD *Citizen ID*					26/9/2024			Người nội bộ *Internal Person*
8	Nguyễn Đức Quyết *Nguyen Duc Quyet*		Thành viên Ban kiểm soát *Member of Board of Supervisors*	CCCD *Citizen ID*					26/9/2024			Người nội bộ *Internal Person*
9	Bùi Thị Xuyến *Bui Thi Xuyen*		Trưởng Ban kiểm soát Head of Board of Supervisors	CCCD *Citizen ID*					26/09/2024			Người nội bộ *Internal Person*
10	Trần Thị Lan *Tran Thi Lan*		Kế toán trưởng *Chief Accountant*	CCCD *Citizen ID*					7/10/2023	23/08/2024	Miễn nhiệm *Dismissal*	Người nội bộ *Internal Person*
11	Trần Thị Diệu *Tran Thi Dieu*		Kế toán trưởng *Chief Accountant*	CCCD *Citizen ID*					23/08/2024			Người nội bộ *Internal Person*
12	Hà Thị Thu Hương Ha Thi Thu Huong		Giám đốc tài chính *Chief Financial Officer*	CCCD *Citizen ID*					3/6/2024			Người nội bộ *Internal Person*

13	Phạm Minh Tuấn *Pham Minh Tuan*		Phó Tổng Giám đốc *Deputy General Director*	CCCD *Citizen ID*					31/07/2024			Người nội bộ *Internal Person*
14	Nguyễn Minh Lưu *Nguyen Minh Luu*		Người phụ trách quản trị Công ty, người được ủy quyền CBTT *Company Administration Officer, Authorized Information Disclosure Officer*	CCCD *Citizen ID*					07/03/2020	10/8/2024	Miễn nhiệm Người phụ trách QTCT từ 8/10/2024; Không còn là người ủy quyền CBTT từ 7/10/2024 *Dismissal of the Company Administration Officer from October 8, 2024; No longer the authorized person for information disclosure from October 7, 2024*	Người nội bộ *Internal Person*
15	Nguyễn Thu Trang *Nguyen Thu Trang*		Người phụ trách quản trị Công ty, người được ủy quyền CBTT *Company Administration Officer, Authorized Information Disclosure Officer*	CCCD *Citizen ID*					10/7/2024		Bổ nhiệm Người phụ trách QTCT từ 8/10/2024; Người ủy quyền CBTT từ 7/10/2024 *Appointed the Company Administration Officer from October 8, 2024; Authorized person*	Người nội bộ *Internal Person*
16	Công ty Cổ phần Phong Điện Miền Trung *Central Wind Power Joint Stock Company*			GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	4100656522	13/08/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định *Department of Planning and Investment of Binh Dinh province*	Khu phố Phú Hậu, Thị Trấn Cát Tiến, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam *Phu Hau Quarter, Cat Tien Town, Phu Cat District, Binh Dinh Province, Vietnam*				Công ty con *Subsidiary*
17	Công ty Cổ phần Nước Thuận Thành *Thuan Thanh Water Joint Stock Company*			GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	2300307123	12/07/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh *Department of Planning and Investment of Bac Ninh province*	Đông Côi, Phường Hô, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam *Dong Coi, Ho Ward, Thuan Thanh Town, Bac Ninh Province, Vietnam*	10/6/2023			Công ty con *Subsidiary*
18	Công ty Cổ phần VSED *VSED Joint Stock Company*			GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	0107859387	24/05/2017	Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội *Department of Planning and Investment of Hanoi City*	Số 94 Ngõ 126, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội *No. 94, Alley 126, Khuat Duy Tien Street, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi*				Công ty con *Subsidiary*
19	Công ty Cổ phần phát triển Đô thị Cần Thơ *Can Tho Urban Development Joint Stock Company*			GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	1801610432	8/6/2018	Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội *Department of Planning and Investment of Hanoi City*	Tầng 9, Tòa nhà Hòa Bình, số 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội *Floor No.09, Hoa Binh Building, No. 106 Hoang Quoc Viet, Nghia Do Ward, Cau Giay District, Hanoi*				Công ty con *Subsidiary*

20	Công ty Cổ phần Điện gió Halcom - Quảng Bình *Halcom - Quang Binh Wind Power Joint Stock Company*			GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	3101106872	20/9/2021	Phòng ĐKKD - Sở KH và ĐT tỉnh Quảng Bình *Department of Planning and Investment of Quang Binh province*	20 đường Hoàng Cầm, tổ dân phố 10, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình *20 Hoang Cam Street, Residential Group 10, Nam Ly Ward, Dong Hoi City, Quang Binh Province*				Công ty con *Subsidiary*
21	Công ty Cổ phần Điện mặt trời Halcom - Hậu Giang *Halcom - Hau Giang Solar Power Joint Stock Company*			GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	6300346708	9/8/2021	Phòng ĐKKD - Sở KH và ĐT tỉnh Hậu Giang *Department of Planning and Investment of Hau Giang province*	Ấp 8, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang *Hamlet 8, Hoa An Commune, Phung Hiep District, Hau Giang Province*				Công ty con *Subsidiary*
22	Công ty Cổ phần nước Halcom - Nhơn Hội Halcom - Nhon Hoi Water Joint Stock Company			GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	4101521292	8/7/2018	Phòng ĐKKD - Sở KH và ĐT tỉnh Bình Định *Department of Planning and Investment of Binh Dinh province*	Khu kinh tế Nhơn Hội, Khu phố Phú Hậu, Thị trấn Cát Tiến, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định *Nhon Hoi Economic Zone, Phu Hau Quarter, Cat Tien Town, Phu Cat District, Binh Dinh Province*				Từ Công ty con trở thành công ty liên kết từ ngày 26/03/2024 *From a subsidiary to be an affiliated company from 26/03/2024*
23	Cty TNHH Đầu tư và ứng dụng công nghệ môi trường miền Bắc *Northern Investment and Technology Application Environment Company Limited*			GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	0107613489	27/10/2016	Phòng ĐKKD - Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội *Department of Planning and Investment of Hanoi city*	Số 81, ngõ 210, đường Đức Giang, tổ 18, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội *No. 81, lane 210, Duc Giang street, group 18, Thuong Thanh ward, Long Bien district, Hanoi city*	28/11/2024			Công ty con *Subsidiary*

Phụ lục 02 - Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty, cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
Appendix 02 - Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Loại Giấy NSH *Kind of NSH*	Số Giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp *Date of Issue*	Nơi cấp *Place of Issue*	Địa chỉ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCD/HĐQT thông qua *No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch *Content, quantity, total value of transaction (VND)*	Ghi chú *Note*
1	Nguyễn Quang Huân *Nguyen Quang Huan*	Người nội bộ *The internal person*	Căn cước *Identity Card*					2024	Nghị quyết HĐQT số 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM ngày 19/4/2024 về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan *Resolution of the Board of Directors No. 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM dated April 19, 2024 on approving contracts and transactions with related parties*	1.359.906.907	Thuê tài sản, tổng phát sinh phải trả *Lease assets, total payables incurred* (Ông Nguyễn Quang Huân và Bà Lê Kim Anh là cùng một bên trong giao dịch *Mr. Nguyen Quang Huan and Mrs. Le Kim Anh are the same party in the transaction)*
2	Lê Kim Anh *Le Kim Anh*	Người có liên quan của Người nội bộ *The affiliated person of the internal person*	CCCD *Citizen Identity Card*					2024			
3	Nguyễn Việt Dũng *Nguyen Viet Dung*	Người nội bộ *The internal person*	CCCD *Citizen Identity Card*						Nghị quyết HĐQT số 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM ngày 19/4/2024 về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan *Resolution of the Board of Directors No. 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM dated April 19, 2024 on approving contracts and transactions with related parties*	210.085.139	Thuê tài sản, tổng phát sinh phải trả *Lease assets, total payables incurred (Ông Nguyễn Việt Dũng và Bà Vũ Thị Minh Hằng là cùng một bên trong giao dịch Mr. Nguyen Viet Dung and Mrs. Vu Thi Minh Hang are the same party in the transaction)*
4	Vũ Thị Minh Hằng *Vu Thi Minh Hang*	Người có liên quan của Người nội bộ *The affiliated person of the internal person*	CCCD *Citizen Identity Card*					2024			
5	Nguyễn Tiến Hân *Nguyen Tien Han*	Người có liên quan của Người nội bộ *The affiliated person of the internal person*	CCCD *Citizen Identity Card*					2024	Nghị quyết HĐQT số 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM ngày 19/4/2024 về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan *Resolution of the Board of Directors No. 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM dated April 19, 2024 on approving contracts and transactions with related parties*	104.966.010	Thuê tài sản, tổng phát sinh phải trả *Lease assets, total payables incurred*
6	Công ty Cổ phần VSED *VSED Joint Stock Company*	Công ty con *The Company's subsidiary*	GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	0107859387	24/05/2017	Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội *Department of Planning and Investment of Hanoi City*	Số 94 Ngõ 126, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội *No. 94, Alley 126, Khuat Duy Tien Street, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi*	2024	Nghị quyết HĐQT số 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM ngày 19/4/2024 về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan *Resolution of the Board of Directors No. 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM dated April 19, 2024 on approving contracts and transactions with related parties*	2.173.155.000	Hợp đồng cung cấp dịch vụ giám sát thi công, tư vấn quản lý dự án *Contract for providing construction supervision and project management consulting services*

7	Công ty Cổ phần Phong Điện Miền Trung *Central Wind Power Joint Stock Company*	Công ty con *The Company's subsidiary*	GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	4100656522	13/08/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định *Department of Planning and Investment of Binh Dinh province*	Khu phố Phú Hậu, Thị Trấn Cát Tiến, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam *Phu Hau Quarter, Cat Tien Town, Phu Cat District, Binh Dinh Province, Vietnam*	2024	Nghị quyết HĐQT số 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM ngày 19/4/2024 về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan *Resolution of the Board of Directors No. 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM dated April 19, 2024 on approving contracts and transactions with related parties*	600.000.000	Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý tài chính *Contract for provision of financial management consulting services*
8	Công ty Cổ phần Phong Điện Miền Trung *Central Wind Power Joint Stock Company*	Công ty con *The Company's subsidiary*	GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	4100656522	13/08/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định *Department of Planning and Investment of Binh Dinh province*	Khu phố Phú Hậu, Thị Trấn Cát Tiến, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam *Phu Hau Quarter, Cat Tien Town, Phu Cat District, Binh Dinh Province, Vietnam*	2024	Nghị quyết HĐQT số 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM ngày 19/4/2024 về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan *Resolution of the Board of Directors No. 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM dated April 19, 2024 on approving contracts and transactions with related parties*	7.800.000.000	Các khế ước cho công ty con vay *Loan agreements for the subsidiary*
9	Công ty Cổ phần Phong Điện Miền Trung *Central Wind Power Joint Stock Company*	Công ty con *The Company's subsidiary*	GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	4100656522	13/08/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định *Department of Planning and Investment of Binh Dinh province*	Khu phố Phú Hậu, Thị Trấn Cát Tiến, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam *Phu Hau Quarter, Cat Tien Town, Phu Cat District, Binh Dinh Province, Vietnam*	2024	Nghị quyết HĐQT số 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM ngày 19/4/2024 về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan *Resolution of the Board of Directors No. 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM dated April 19, 2024 on approving contracts and transactions with related parties*	166.904.109	Tiền lãi cho Công ty con vay *Interest on loans to the subsidiary*
10	Công ty Cổ phần Nước Thuận Thành *Thuan Thanh Water Joint Stock Company*	Công ty con *The Company's subsidiary*	GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	2300307123	12/07/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh *Department of Planning and Investment of Bac Ninh province*	Đông Côi, Phường Hồ, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam *Dong Coi, Ho Ward, Thuan Thanh Town, Bac Ninh Province, Vietnam*	2024	Nghị quyết HĐQT số 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM ngày 19/4/2024 về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan *Resolution of the Board of Directors No. 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM dated April 19, 2024 on approving contracts and transactions with related parties*	11.550.000.000	Các khế ước cho công ty con vay *Loan agreements for the subsidiary*
11	Công ty Cổ phần Nước Thuận Thành *Thuan Thanh Water Joint Stock Company*	Công ty con *The Company's subsidiary*	GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	2300307123	12/07/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh *Department of Planning and Investment of Bac Ninh province*	Đông Côi, Phường Hồ, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam *Dong Coi, Ho Ward, Thuan Thanh Town, Bac Ninh Province, Vietnam*	2024	Nghị quyết HĐQT số 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM ngày 19/4/2024 về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan *Resolution of the Board of Directors No. 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM dated April 19, 2024 on approving contracts and transactions with related parties*	589.436.255	Các khế ước cho công ty con vay *Loan agreements for the subsidiary*
12	Công ty Cổ phần phát triển Đô thị Cần Thơ *Can Tho Urban Development Joint Stock Company*	Công ty con *The Company's subsidiary*	GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	1801610432	8/6/2018	Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội *Department of Planning and Investment of Hanoi City*	Tầng 9, Tòa nhà Hòa Bình, số 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội *Floor No.09, Hoa Binh Building, No. 106 Hoang Quoc Viet, Nghia Do Ward, Cau Giay District, Hanoi*	2024	Nghị quyết HĐQT số 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM ngày 19/4/2024 về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan *Resolution of the Board of Directors No. 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM dated April 19, 2024 on approving contracts and transactions with related parties*	11.500.000.000	Các khế ước cho công ty con vay *Loan agreements for the subsidiary*
13	Công ty Cổ phần phát triển Đô thị Cần Thơ *Can Tho Urban Development Joint Stock Company*	Công ty con *The Company's subsidiary*	GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	1801610432	8/6/2018	Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội *Department of Planning and Investment of Hanoi City*	Tầng 9, Tòa nhà Hòa Bình, số 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội *Floor No.09, Hoa Binh Building, No. 106 Hoang Quoc Viet, Nghia Do Ward, Cau Giay District, Hanoi*	2024	Nghị quyết HĐQT số 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM ngày 19/4/2024 về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan *Resolution of the Board of Directors No. 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM dated April 19, 2024 on approving contracts and transactions with related parties*	370.807.777	Tiền lãi cho Công ty con vay *Interest on loans to the subsidiary*

14	Công ty Cổ phần Phong Điện Miền Trung *Central Wind Power Joint Stock Company*	Công ty con *The Company's subsidiary*	GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	4100656522	13/08/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định *Department of Planning and Investment of Binh Dinh province*	Khu phố Phú Hậu, Thị Trấn Cát Tiến, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam *Phu Hau Quarter, Cat Tien Town, Phu Cat District, Binh Dinh Province, Vietnam*	2024	Nghị quyết HĐQT số 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM ngày 19/4/2024 về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan *Resolution of the Board of Directors No. 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM dated April 19, 2024 on approving contracts and transactions with related parties*	33.100.000.000	Các khế ước cho công ty con vay *Loan agreements for the subsidiary*
15	Công ty Cổ phần Phong Điện Miền Trung *Central Wind Power Joint Stock Company*	Công ty con *The Company's subsidiary*	GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	4100656522	13/08/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định *Department of Planning and Investment of Binh Dinh province*	Khu phố Phú Hậu, Thị Trấn Cát Tiến, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam *Phu Hau Quarter, Cat Tien Town, Phu Cat District, Binh Dinh Province, Vietnam*	2024	Nghị quyết HĐQT số 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM ngày 19/4/2024 về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan *Resolution of the Board of Directors No. 06/2024/NQ-HDQT/HALCOM dated April 19, 2024 on approving contracts and transactions with related parties*	213.287.670	Tiền lãi cho Công ty con vay *Interest on loans to the subsidiary*
16	Công ty Cổ phần phát triển Đô thị Cần Thơ *Can Tho Urban Development Joint Stock Company*	Công ty con *The Company's subsidiary*	GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	1801610432	8/6/2018	Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội *Department of Planning and Investment of Hanoi City*	Tầng 9, Tòa nhà Hòa Bình, số 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội *Floor No.09, Hoa Binh Building, No. 106 Hoang Quoc Viet, Nghia Do Ward, Cau Giay District, Hanoi*	2024	Nghị quyết HĐQT số 26/2023/NQ-HDQT/HALCOM ngày 26/12/2023 về việc mua cổ phần của Công ty CP Phát triển Đô thị Cần Thơ *Resolution of the BOM No. 26/2023/NQ-HDQT/HALCOM dated December 26, 2023 on purchasing shares of Can Tho Urban Development Joint Stock Company*	42.000.000.000	Góp vốn vào Công ty con *Contribute capital to the subsidiary*
17	Công ty Cổ phần Điện gió Halcom - Quảng Bình *Halcom - Quang Binh Wind Power Joint Stock Company*	Công ty con *The Company's subsidiary*	GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	3101106872	20/9/2021	Phòng ĐKKD - Sở KH và ĐT tỉnh Quảng Bình *Department of Planning and Investment of Quang Binh province*	20 đường Hoàng Cầm, tổ dân phố 10, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình *20 Hoang Cam Street, Residential Group 10, Nam Ly Ward, Dong Hoi City, Quang Binh Province*	2024	Nghị quyết HĐQT số 20/2021/NQ-HDQT/HALCOM ngày 13/07/2021 về việc góp vốn vào công ty *Resolution of the BOM No. 20/2021/NQ-HDQT/HALCOM dated July 13, 2021 on capital contribution to the company*	125.000.000.000	Góp vốn vào Công ty con *Contribute capital to the subsidiary*
18	Cty TNHH Đầu tư và ứng dụng công nghệ môi trường miền Bắc *Northern Investment and Technology Application Environment Company Limited*	Công ty con *The Company's subsidiary*	GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	0107613489	27/10/2016	Phòng ĐKKD - Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội *Department of Planning and Investment of Hanoi city*	Số 81, ngõ 210, đường Đức Giang, tổ 18, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội *No. 81, lane 210, Duc Giang street, group 18, Thuong Thanh ward, Long Bien district, Hanoi city*	2024	Nghị quyết HĐQT số 17/2024/NQ-HDQT/HALCOM ngày 30/8/2024 về việc góp vốn và cử người đại diện vốn góp và Nghị quyết HĐQT số 29/2024/NQ-HĐQT/HALCOM ngày 13/12/2024 về việc nhận chuyển nhượng vốn góp và tăng vốn tại Công ty TNHH Đầu tư và Ứng dụng Công nghệ Môi trường miền Bắc *Resolution of the BOM No. 17/2024/NQ-HDQT/HALCOM dated August 30, 2024 on capital contribution and appointment of capital contribution representative and Resolution of BOM No. 29/2024/NQ-HDQT/HALCOM dated December 13, 2024 on receiving capital contribution transfer and increasing capital at Northern Investment and Technology Application Environment Company Limited*	95.424.200.000	Góp vốn vào Công ty con *Contribute capital to the subsidiary*

19	Công ty Cổ phần nước Halcom - Nhơn Hội *Halcom - Nhon Hoi Water Joint Stock Company*	Công ty liên kết *The affiliated company*	GCN ĐKDN *Enterprise Registration Certificate*	4101521292	8/7/2018	Phòng ĐKKD - Sở KH và ĐT tỉnh Bình Định *Department of Planning and Investment of Binh Dinh province*	Khu kinh tế Nhơn Hội, Khu phố Phú Hậu, Thị trấn Cát Tiến, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định *Nhon Hoi Economic Zone, Phu Hau Quarter, Cat Tien Town, Phu Cat District, Binh Dinh Province*	2024	Nghị quyết HĐQT số 04/2024/NQ-HDQT/HALCOM ngày 21/03/2024 thông qua chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Nước Halcom - Nhơn Hội *Resolution of the Board of Directors No. 04/2024/NQ-HDQT/HALCOM dated March 21, 2024 approving the transfer of shares at Halcom - Nhon Hoi Water Joint Stock Company*	41.000.000.000	Thoái vốn từ công ty con thành Công ty liên kết ngày 26/03/2024 *Divestment from a subsidiary to an affiliated Company from 26/03/2024*

Phụ lục 03 - Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Appendix 03 - Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power

STT No.	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Chức vụ tại CTNY *Position at the listed Company*	Loại Giấy NSH *Kind of NSH*	Số Giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp *Date of Issue*	Nơi cấp *Place of Issue*	Địa chỉ *Address*	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát *Name of subsidiaries or companies which the Company control*	Thời điểm giao dịch *Time of transaction*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch *Content, quantity, total value of transaction (VND)*	Ghi chú *Note*
1	Ông Phạm Minh Tuấn *Mr. Pham Minh Tuan*	Người nội bộ *The internal person*	Phó Tổng Giám Đốc *Deputy General Director*	CCCD *Citizen ID*					Công ty Cổ phần Phong Điện Miền Trung *Central Wind Power Joint Stock Company*	2024	129.150.000	Thuê tài sản, tổng phát sinh phải trả *Lease assets, total payables incurred* (Ông Phạm Minh Tuấn và Bà Vũ Thanh Mai là cùng một bên trong giao dịch *Mr. Pham Minh Tuanand Mrs. Vu Thanh Mai are a party in the transaction)*
2	Bà Vũ Thanh Mai *Mrs. Vu Thanh Mai*	Vợ Ông Phạm Minh Tuấn *Wife of Mr. Pham Minh Tuan*		CMND *ID Card*					Công ty Cổ phần Phong Điện Miền Trung *Central Wind Power Joint Stock Company*	2024		
3	Ông Phạm Minh Tuấn *Mr. Pham Minh Tuan*	Người nội bộ *The internal person*	Phó Tổng Giám Đốc *Deputy General Director*	CCCD *Citizen ID*					Công ty Cổ phần Phong Điện Miền Trung *Central Wind Power Joint Stock Company*	2024	580.000.000	Hợp đồng vay tiền, bên cho vay: Ông Phạm Minh Tuấn *Loan Contract, Lender: Mr. Pham Minh Tuan*

PHỤ LỤC 04 - DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Appendix 02- The list of internal persons and their affiliated persons

Stt *No.*	Họ tên *Name*	khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Mối quan hệ đối vớingười nội bộ *Relationship with internal persons*	Loại Giấy NSH *Kind of NSH*	Số Giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp *Date of Issue*	Nơi cấp *Place of Issue*	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	**Nguyễn Quang Huân** ***Nguyen Quang Huan***		**Chủ tịch HĐQT** ***Chairman of the Board of Directors***		Căn cước *ID*					20.464.872	26,66%	
1,01	Lê Kim Anh *Le Kim Anh*			Vợ *Wife*	CCCD *Citizen Identity Card*					616.460	1,05%	
1,02	Nguyễn Quang Hưng *Nguyen Quang Hung*			Con trai *Son*	CCCD *Citizen Identity Card*					634.882	1,08%	
1,03	Nguyễn Cẩm Lê *Nguyen Cam Le*			Con gái *Daughter*	CCCD *Citizen Identity Card*					500.000	0,65%	
1,04	Nguyễn Tiến Hân *Nguyen Tien Han*			Anh trai *Older brother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
1,05	Phạm Thị Minh Trang *Pham Thi Minh Trang*			Chị dâu *Sister-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
1,06	Nguyễn Quang Hạnh *Nguyen Quang Hanh*			Anh trai *Older brother*						0	0	
1,07	Lê Thị Vân Anh *Le Thi Van Anh*			Chị dâu *Sister-in-law*						0	0	
1,08	Lê Văn Kim *Le Văn Kim*			Bố vợ *Father-in-law*						0	0	

2	**Nguyễn Văn Lâm** ***Nguyen Van Lam***		**Thành viên HĐQT** ***Board member***		**CCCD** ***Citizen Identity Card***					0	0	
2,01	Nguyễn Thị Tươi *Nguyen Thi Tuoi*			Vợ *Wife*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
2,02	Nguyễn Phương Thảo *Nguyen Phuong Thao*			Con gái *Daughter*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
2,03	Nguyễn Quang Minh *Nguyen Quang Minh*			Con trai *Son*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
2,04	Bùi Thị Yến *Bui Thi Yen*			Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
2,05	Vũ Xuân Chuộng *Vu Xuan Chuong*			Anh rể *Brother-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
2,06	Nguyễn Thanh Sơn *Nguyen Thanh Son*			Anh trai *Older brother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
2,07	Vũ Thị Ngọ *Vu Thi Ngo*			Chị dâu *Sister-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
2,08	Nguyễn Đăng Hà *Nguyen Dang Ha*			Anh trai Older brother	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
2,09	Trần Thị Khảm *Tran Thi Kham*			Chị dâu Sister-in-law	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
2,1	Nguyễn Thị Biển *Nguyen Thi Bien*			Chị gái *Older sister*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
2,11	Phạm Văn Nam *Pham Van Nam*			Anh rể *Brother-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
2,12	Nguyễn Đức Đông *Nguyen Duc Dong*			Anh trai *Older brother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	

2,13	Đào Thị Thành *Dao Thi Thanh*			Chị dâu *Sister-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
3	**Nguyễn Việt Dũng** ***Nguyen Viet Dung***		**Phó Chủ tịch HĐQT** ***Deputy chairman of the Board***		CCCD *Citizen Identity Card*					14.276	0,024%	
3,01	Nguyễn Lê Ngô *Nguyen Le Ngo*			Bố *Father*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
3,02	Đỗ Thị Hiếu Lễ *Do Thi Hieu Le*			Mẹ *Mother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
3,03	Vũ Ngọc Chương *Vu Ngoc Chuong*			Bố vợ *Father-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
3,04	Nguyễn Thị Kim Tuyến *Nguyen Thi Kim Tuyen*			Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
3,05	Vũ Thị Minh Hằng *Vu Thi Minh Hang*			Vợ *Wife*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
3,06	Nguyễn Minh Giang *Nguyen Minh Giang*			Con *Child*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
3,07	Nguyễn Lê Việt *Nguyen Le Viet*			Con *Child*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	Còn nhỏ *Young*
3,08	Nguyễn Thúy Chinh *Nguyen Thuy Chinh*			Em gái *Sister*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
3,09	Hoàng Trường Sơn *Hoang Truong Son*			Em rể *Brother-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
3.10'	Nguyễn Việt Cường *Nguyen Viet Cuong*			Em trai Younger brother	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
3,11	Lưu Thị Giang *Luu Thi Giang*			Em dâu *Sister-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	

4	**Phan Đăng Hoàn** ***Phan Dang Hoan***		**Thành viên Ban kiểm soát** ***Member of the Supervisory Board***		CCCD *Citizen Identity Card*					**0**	**0**	
4,01	Phan Đăng Hùng *Phan Dang Hung*			Cha đẻ *Father*								Đã mất Deceased
4,02	Đặng Thị Lưu *Dang Thi Luu*			Mẹ đẻ *Mother*	CMND *ID Card*					0	0	
4,03	Đào Văn Đệ *Đào Van De*			Cha vợ *Father-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
4,04	Phan Thị Mai *Phan Thi Mai*			Mẹ vợ *Mother-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
4,05	Phan Thị Vân *Phan Thi Van*			Chị gái *Older sister*	CMND *ID Card*					0	0	
4,06	Phan Thi An *Phan Thi An*			Chị gái *Older sister*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
4,07	Phan Bá Sáu *Phan Ba Sau*			Anh rể *Brother-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
4,08	Phạm Văn Trung *Pham Van Trung*			Anh rể *Brother-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
4,09	Phan Đăng Hiệp *Phan Dang Hiep*			Em trai *Brother*	CMND *ID Card*					0	0	
4,1	Bùi Thị Lương *Bui Thi Luong*			Em dâu *Sister-in-law*	CMND *ID Card*					0	0	
4,11	Đào Thị Phương *Dao Thi Phuong*			Vợ *Wife*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
4,12	Phan Thị Phương Minh *Phan Thi Phuong Minh*			Con gái *Daughter*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
4,13	Phan Đăng Thái *Phan Dang Thai*			Con trai *Son*						0	0	Còn nhỏ *Young*
5	**Trần Bắc Mỹ** ***Tran Bac My***		**Thành viên Ban kiểm soát** ***Member of the Supervisory Board***		**CCCD** ***Citizen Identity Card***					**4.000.000**	**5,21%**	

5,01	Nguyễn Đức Quyết *Nguyen Duc Quyet*			Chồng *Husband*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
5,02	Nguyễn Tùng Lâm *Nguyen Tung Lam*			Con trai *Son*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
5,03	Nguyễn Mỹ An *Nguyen My An*			Con gái *Daughter*						0	0	Còn nhỏ *Young*
5,05	Trần Tiến Thọ *Tran Tien Tho*			Em trai *Brother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
5,06	Nguyễn Thị Xuyến *Nguyen Thi Xuyen*			Em dâu *Sister-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
5,07	Nguyễn Đức Lực *Nguyen Duc Luc*			Bố chồng *Father-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
5,08	Đặng Thị Thành *Dang Thi Thanh*			Mẹ chồng *Mother-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
5,09	Trần Anh Tiếng *Tran Anh Tieng*			Bố đẻ *Father*						0	0	Đã mất *Deceased*
5.10'	Vũ Thị Miên *Vu Thi Mien*			Mẹ đẻ *Mother*						0	0	Đã mất *Deceased*
6	**Nguyễn Trường Giang** ***Nguyen Truong Giang***		**Thành viên Ban kiểm soát** ***Member of the Supervisory Board***		CCCD *Citizen Identity Card*					**4.000**	**0,01%**	
6,01	Thân Phương Quyên *Than Phuong Quyen*			Vợ *Wife*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
6,02	Nguyễn Văn Long *Nguyen Van Long*			Bố đẻ *Father*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
6,03	Trần Thị Loan *Tran Thi Loan*			Mẹ đẻ *Mother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
6,04	Nguyễn Đăng Khoa *Nguyen Dang Khoa*			Con trai *Son*						0	0	Còn nhỏ *Young*
6,05	Nguyễn Ngọc Tường Lam *Nguyen Ngoc Tuong Lam*			Con gái *Daughter*						0	0	Còn nhỏ *Young*

6,06	Nguyễn Thanh Sơn *Nguyen Thanh Son*			Anh trai *Brother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
6,07	Phạm Thùy Dung *Pham Thuy Dung*			Chị dâu *Sister-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
6,08	Thân Bá Giang *Than Ba Giang*			Bố vợ *Father-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
6,09	Nguyễn Thị Chức *Nguyen Thi Chuc*			Mẹ vợ *Mother-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
6.10'	Thân Phương Thảo *Than Phuong Thao*			Em vợ *Sister-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
6,11	Thân Bá Hùng *Than Ba Hung*			Em vợ *Sister-in-law*						0	0	
7	**Trần Thị Minh Huệ** ***Tran Thi Minh Hue***		**Thành viên Ban kiểm soát** ***Member of the Supervisory Board***		**CCCD** ***Citizen Identity Card***					**2.200.000**	**2,86%**	
7,01	Trần Văn Ích *Tran Van Ich*			Bố đẻ *Father*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
7,02	Nguyễn Thị Sang *Nguyen Thi Sang*			Mẹ đẻ *Mother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
7,03	Vũ Đình Miêng *Vu Dinh Mieng*			Bố chồng *Father-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
7,04	Lê Thị Kim Liên *Le Thi Kim Lien*			Mẹ chồng *Mother-in-law*	CMND *ID Card*					0	0	
7,05	Vũ Mạnh Tuân *Vu Manh Tuan*			Chồng *Husband*	CMND *ID Card*					0	0	
7,06	Vũ Nam Hải *Vu Nam Hai*			Con trai *Son*	SĐD *ID*					0	0	
7,07	Vũ Minh Hà *Vu Minh Ha*			Con gái *Daughter*	SĐD *ID*					0	0	
7,08	Trần Thị Hồng *Tran Thi Hong*			Em gái *Young sister*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	

7,09	Nguyễn Minh Chiến *Nguyen Minh Chien*			Em rể *Brother in law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
8	**Nguyễn Đức Quyết** ***Nguyen Duc Quyet***		**Thành viên Ban kiểm soát** ***Member of the Supervisory Board***		**CCCD** ***Citizen Identity Card***					76	0%	
8,01	Trần Bắc Mỹ *Tran Bac My*		Nhân viên Emphoyee	Vợ *Wife*	CCCD *Citizen Identity Card*					4.000.000	5,21%	
8,02	Nguyễn Tùng Lâm *Nguyen Tung Lam*			Con trai *Son*						0	0	
8,03	Nguyễn Mỹ An *Nguyen My An*			Con gái *Daughter*						0	0	Còn nhỏ *Young*
8,04	Nguyễn Đức Minh Trí *Nguyen Duc Minh Tri*			Con trai *Son*						0	0	Còn nhỏ *Young*
8,05	Nguyễn Đức Lực *Nguyen Duc Luc*			Bố đẻ *Father*	CMND *ID Card*					0	0	
8,06	Đặng Thị Thành *Dang Thi Thanh*			Mẹ đẻ *Mother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
8,07	Trần Anh Tiếng *Tran Anh Tieng*			Bố vợ *Father-in-law*						0	0	Đã mất *Deceased*
8,08	Vũ Thị Miến *Vu Thi Mien*			Mẹ vợ *Mother-in-law*						0	0	Đã mất *Deceased*
8,09	Công ty CP nước Halcom – Nhơn Hội *Halcom - Nhon Hoi Water Joint Stock Company*		Ông Nguyễn Đức Quyết là Tổng Giám đốc Công ty CP nước Halcom – Nhơn Hội *Mr. Nguyen Duc Quyet is General Director of Halcom - Nhon Hoi Water Joint Stock Company.*		GCN Đăng ký doanh nghiệp *Certificate of Business registration*	4101521292	8/7/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định *Department of Planning and Investment of Binh Dinh Province*	Khu kinh tế Nhơn Hội, Khu phố Phú Hậu, Thị trấn Cát Tiến, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam *Nhon Hoi Economic Zone, Phu Hau Quarter, Cat Tien Town, Phu Cat District, Binh Dinh Province, Vietnam*			
9	**Bùi Thị Xuyến** ***Bui Thi Xuyen***		**Trưởng ban kiểm soát** ***Head of the Supervisory Board***		**CCCD** ***Citizen Identity Card***					**4.000.000**	**5,21%**	

9,01	Nguyễn Thanh Tùng *Nguyen Thanh Tung*			Chồng *Husband*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
9,02	Nguyễn Đức Vinh *Nguyen Duc Vinh*			Con trai *Son*	Mã định danh *Identification*					0	0	
9,03	Nguyễn Minh Quang *Nguyen Minh Quang*			Con trai *Son*	Mã định danh *Identification*					0	0	
9,04	Bùi Thị Sáng *Bui Thi Sang*			Mẹ ruột *Mother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
9,05	Nguyễn Xuân Tập *Nguyen Xuan Tap*			Bố chồng *Father-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
9,06	Nguyễn Thị Sợi *Nguyen Thi Soi*			Mẹ chồng *Mother-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
10	**Trần Thị Lan** ***Tran Thi Lan***		**Kế toán trưởng** ***Chief accountant***		**CCCD** ***Citizen Identity Card***					**0**	**0**	
10,01	Đào Thị Dung *Dao Thi Dung*			Mẹ kế *Stepmother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
10,02	Trần Thị Liễu *Tran Thi Lieu*			Chị gái *Sister-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
10,03	Trần Đức Dự *Tran Duc Du*			Anh trai *Older brother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
10,04	Trần Thị Thúy *Tran Thi Thuy*			Chị dâu *Sister-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
10,05	Trần Thị Phượng *Tran Thi Phuong*			Chị gái *Sister-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
10,06	Nguyễn Xuân Huy *Nguyen Xuan Huy*			Anh rể *Brother-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
10,07	Trần Công Thắm *Tran Cong Tham*			Anh trai *Older brother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	

10,08	Tống Thị Thu Thủy *Tong Thi Thu Thuy*			Chị dâu *Sister-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
10,09	Lương Đình Bằng *Luong Dinh Bang*			Anh rể *Brother in law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
10.10'	Trần Thị Thúy *Tran Thi Thuy*			Chị gái *Older sister*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
10,11	Trần Đại Nghĩa *Tran Dai Nghia*			Em trai *Younger brother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
10,12	Phạm Thị Huyền *Pham Thi Huyen*			Em dâu *Sister-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
10,13	Trần Huy Bình *Tran Huy Binh*			Em trai *Younger brother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
10,14	Đào Thị Ngọc *Dao Thi Ngoc*			Em dâu *Sister-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
10,15	Nguyễn Quỳnh Vân *Nguyen Quynh Van*			Con đẻ *Child*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
10,16	Nguyễn Bảo Châu *Nguyen Bao Chau*			Con đẻ *Child*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
11	**Trần Thị Diệu** ***Tran Thi Dieu***		**Kế toán trưởng** ***Chief accountant***		**CCCD** ***Citizen Identity Card***					**0**	**0%**	
11,01	Trần Đình Thi *Tran Dinh Thi*			Bố đẻ *Father*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
11,02	Nguyễn Thị Tuyến *Nguyen Thi Tuyen*			Mẹ đẻ *Mother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
11,03	Lê Thái Cường *Le Thai Cuong*			Bố chồng *Father-in-law*						0	0	Đã mất *Deceased*

11,04	Vũ Thị Sâm *Vu Thi Sam*			Mẹ chồng *Mother-in-law*						0	0	Đã mất *Deceased*
11,05	Lê Hồng Hải *Le Hong Hai*			Chồng *Husband*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
11,06	Lê Thu Hằng *Le Thu Hang*			Con gái *Daughter*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
11,07	Lê Thu Hà *Le Thu Ha*			Con gái *Daughter*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
11,08	Lê Huy Đức *Le Huy Duc*			Con trai *Son*	SĐD *Phone number*					0	0	
11,09	Trần Hồng Sâm *Tran Hong Sam*			Anh Trai *Older brother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
11,1	Nguyễn Thị Nguyệt *Nguyen Thi Nguyet*			Chị Dâu *Sister-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
11,11	Trần Thị Vi *Tran Thi Vi*			Chị Gái *Older sister*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
11,12	Phùng Văn Mức *Phung Van Muc*			Anh Dể *Brother-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
12	**Hà Thị Thu Hương** ***Ha Thi Thu Huong***				**CCCD** ***Citizen Identity Card***					**0**	**0**	
12,01	Chu Anh Tuấn *Chu Anh Tuan*			Chồng *Husband*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
12,02	Chu Hà Minh An *Chu Ha Minh An*			Con *Child*						0	0	Còn nhỏ, đổi tên *Young, change the name*
12,03	Hà Văn Xiêm *Ha Van Xiem*			Bố đẻ *Father*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
12,04	Lưu Thị Oanh *Luu Thi Oanh*			Mẹ đẻ *Mother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	

12,05	Hà Văn Hưng *Ha Van Hung*			Anh trai *Older brother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
12,06	Chu Thế Lực *Chu The Luc*			Bố chồng *Father-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
12,07	Bùi Thị Lan *Bui Thi Lan*			Mẹ chồng *Mother in law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
13	**Phạm Minh Tuấn** ***Pham Minh Tuan***		**Phó Tổng Giám Đốc** ***Deputy General Director***		**CCCD** ***Citizen Identity Card***					**0**	**0**	
13,01	Phạm Văn Nguyên *Pham Van Nguyen*			Bố đẻ *Father*	Đã mất *Deceased*					0	0	
13,02	Đặng Thị Bích Ngọc *Dang Thi Bich Ngoc*			Mẹ đẻ *Mother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
13,03	Vũ Thanh Nhàn *Vu Thanh Nhan*			Bố vợ *Father-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
13,04	Nguyễn Thị Thái Bình *Nguyen Thi Thai Binh*			Mẹ vợ *Mother-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
13,05	Vũ Thanh Mai *Vu Thanh Mai*			Vợ *Wife*	CMND *ID Card*					0	0	
13,06	Phạm Minh Trí *Pham Minh Tri*			Con trai *Son*	SĐD *Phone number*					0	0	
13,07	Phạm Minh Triết *Pham Minh Triet*			Con trai *Son*	SĐD *Phone number*					0	0	
13,08	Phạm Minh Anh *Pham Minh Anh*			Anh trai *Older brother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
13,09	Ngô Minh Trang *Ngo Minh Trang*			Chị dâu *Sister-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
13,1	Phạm Ái Vân *Pham Ai Van*	091C228489		Chị gái *Sister-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	

13,11	Nguyễn Văn Cương *Nguyen Van Cuong*	010C017665		Anh rể *Brother in law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
13,12	Công ty Cổ phần Phong Điện Miền Trung *Central Wind Power Joint Stock Company*		Ông Phạm Minh Tuấn là Tổng Giám đốc tại Công ty *Mr. Pham Minh Tuan is the General Director at the Company.*		ĐKKD *Certificate of Business registration Certificate*	4100656522	13/08/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định *Department of Planning and Investment of Binh Dinh province*	Khu phố Phú Hậu, Thị Trấn Cát Tiến, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam *Phu Hau Quarter, Cat Tien Town, Phu Cat District, Binh Dinh Province, Vietnam*			
13,13	Công ty Cổ phần Nước Thuận Thành *Thuan Thanh Water Joint Stock Company*		Ông Phạm Minh Tuấn là Chủ tịch HĐQT tại Công ty *Mr. Pham Minh Tuan is Chairman of the Board of Directors at the Company.*		ĐKKD *Certificate of Business registration Certificate*	2300307123	12/07/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh *Department of Planning and Investment of Bac Ninh province*	Đông Côi, Phường Hồ, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam *Dong Coi, Ho Ward, Thuan Thanh Town, Bac Ninh Province, Vietnam*			
14	**Nguyễn Minh Lưu** ***Nguyen Minh Luu***		**Người phụ trách quản trị Công ty, người được ủy quyền CBTT**		CCCD *Citizen Identity Card*	026082016229	10/10/2021	Cục CS QLHC về TTXH *Police Department on Administrative Management of Social Order*	Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội *Xuan La, Tay Ho, Hanoi*	5	0,00	
14,01	Trần Thị Thanh Bình *Tran Thi Thanh Binh*			Vợ *Wife*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
14,02	Nguyễn Trần Gia An *Nguyen Tran Gia An*			Con gái *Daughter*						0	0	Còn nhỏ *Young*
14,02	Nguyễn Trần Gia Huy *Nguyen Tran Gia Huy*			Con trai *Son*						0	0	Còn nhỏ *Young*
14,02	Nguyễn Minh Đinh *Nguyen Minh Dinh*			Bố đẻ *Father*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
14,02	Lê Thị Thủy *Le Thi Thuy*			Mẹ đẻ *Mother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
14,02	Trần Văn Thịnh *Tran Van Thinh*			Bố Vợ *Father-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	

14,02	Lê Thị Thu Phương *Le Thi Thu Phuong*			Mẹ Vợ *Mother-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
14,02	Nguyễn Anh Tuấn *Nguyen Anh Tuan*			Anh Trai *Older brother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
14,02	Vũ Bích Thủy *Vu Bich Thuy*			Chị Dâu *Sister-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
14,02	Nguyễn Đại Phong *Nguyen Dai Phong*			Anh Trai *Brother in law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
14,02	Vũ Thị Thủy *V* *Vu Thi Thuy*			Chị Dâu *Sister-in-law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
14,02	Hà Thành Long *Ha Thanh Long*			Anh rể *Brother in law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
14,02	Nguyễn Thị Nguyệt *Nguyen Thi Nguyet*			Chị gái *Older sister*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
15	**Nguyễn Thu Trang** ***Nguyen Thu Trang***		**Người được ủy quyền CBTT, Người phụ trách quản trị công ty** **Authorized person to disclose information, Person in charge of corporate governance**		**CCCD** ***Citizen Identity Card***					**0**	**0%**	
15,01	Hà Trọng Hòa *Ha Trong Hoa*			Chồng *Husband*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
15,02	Hà Minh Đăng *Ha Minh Dang*			Con trai *Son*	GKS/ *Birth Certificate*					0	0	Còn nhỏ *Young*
15,03	Hà Bảo Châu *Ha Bao Chau*			Con gái *Daughter*	GKS *Birth Certificate*					0	0	Còn nhỏ *Young*

15,04	Nguyễn Văn Hùng *Nguyen Van Hung*			Bố đẻ *Father*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
15,05	Nguyễn Thị Minh Tâm *Nguyen Thi Minh Tam*			Mẹ đẻ *Mother*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
15,06	Nguyễn Tuấn Thành *Nguyen Tuan Thanh*			Em trai *Son*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
15,07	Hà Thị Yên *Ha Thi Yen*			Mẹ chồng *Mother in law*	CCCD *Citizen Identity Card*					0	0	
15,08	Hà Huy Túc *Ha Huy Tuc*									0	0	Đã mất *Deceased*